TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HS-ST;
Ngày: 20/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Thu Yến**;

Ông **Võ Quí Quốc**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 21/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Thạch Minh Q (Đầu bự), sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 4/12A, đường P, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Thạch Văn H và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2017 (có mặt).

2. Ngô Quốc T; sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 567/1, đường A, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Ngô Quốc H và bà Mai Thị Phương T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2017 (có mặt).

3. Nguyễn Thanh T; sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 63, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh P và bà Mai Phương L; có vợ là Trương Thảo M, sinh năm 1996 và 01 người

con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2017 (có mặt).

4. Phan Quốc T; sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 740, Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phan Tuấn D và bà Ngô Thị A; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Luật sư bào chữa cho các bị cáo Thạch Minh Q, Ngô Quốc T và Nguyễn Thanh T*: Ông **Võ Trọng K** – Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T*: Ông **Nguyễn Văn T** – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cao Quốc A, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Trú tại: số 41D ấp M, xã M, thành Phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bệnh viện Q (có mặt)**.**

Địa chỉ: số 518 đường N, Phường 6, thành phố M, Tiền Giang;

Đại diện: Ông **Nguyễn Phú K**. Chức vụ: Chủ nhiệm chính trị Bệnh viện Q

3. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1974 (có mặt);

Trú tại: Số 63, ấp H, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

4. Mai Thị Phương T, sinh năm 1975 (có mặt);

Trú tại: Số 567/1, đường A, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

5. Phạm Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Trú tại: Số 116, Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng*:

1. **Bùi Minh T**, sinh năm 1997 (vắng mặt);

   Trú tại: số 81/1 đường L, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Trí K**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

   Trú tại: Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. **Trần Xuân B**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

   Trú tại: Số 34/9/7, đường A, phường 4, thành phố M, Tiền Giang.

4. **Nguyễn Xuân K**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

   Trú tại: Ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

5. **Nguyễn Hải Cường**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Trú tại: Số 93/29, đường N, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

6. **Cao Tấn S**, sinh năm 1968 (vắng mặt);
   Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.
7. **Lê Thị H**, sinh năm 1964 (vắng mặt);
   Trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
8. **Đinh Quốc H**, sinh năm 1979 (vắng mặt);
   Trú tại: ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
9. **Đinh Tiến Đ**, sinh năm 1998 (vắng mặt);
   Trú tại: ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
10. **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1974 (vắng mặt);
    Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.
11. **Trần Ngọc C**, sinh năm 1969 (vắng mặt);
    Trú tại: số 105/43 đường T, quận B, thành phố Cần Thơ.
12. **Phạm Thị P**, sinh năm 1994 (vắng mặt);
    Trú tại: số 339, đường N, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
13. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1991 (vắng mặt);
14. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977 (vắng mặt);
    Cùng trú tại: số 518, đường N, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
15. **Phan Văn Na**, sinh năm 1965 (có mặt);
    Trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
16. **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1994 (vắng mặt);
    Trú tại: sô 3B/10 Khu vực 7, phường B, Quận B, thành phố Cần Thơ.
17. **Hồ Xuân L**, sinh năm 1992 (có mặt);
    Trú tại: Thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
18. **Lê Trung N**, sinh năm 1988 (có mặt);
    Trú tại: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2017, Ngô Quốc T, sinh năm 1996, ngụ số 567/1, đường A, Phường 5, thành phố M; Thạch Minh Q, sinh năm 1997, ngụ số 4/12A,

đường P, Phường 3, thành phố M; Phan Quốc T, sinh năm 1997, ngụ số 740, Ấp 1, xã Đ, thành phố M; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998, ngụ số 63, ấp Hội Gia, xã M, thành phố M; Lê Trí K, sinh năm 1996, ngụ ấp 1, xã Đ, thành phố M; Bùi Minh T, sinh năm 1997, ngụ số 82/1, đường L, Phường 4, thành phố M thống nhất đến Bệnh viện Q địa chỉ số 518, đường N, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang tìm đánh Cao Quốc A, sinh năm 1982, ngụ số 41D, ấp M, xã M, thành phố M do trước đó A sử dụng hung khí đâm chết Trần Nhựt M, sinh năm 1996, ngụ số 31/1, đường Đ, Phường 2, thành phố M. Để thực hiện ý định, Lê Trí K điều khiển xe mô tô biển số 63B2-175.96 chở Thạch Minh Q đem theo 01 khẩu súng ngắn hiệu ROHM RG88 số RC 162318066 (trong súng có đạn) và 01 con dao; Bùi Minh T điều khiển xe mô tô biển số 63B9-812.17 chở Nguyễn Thanh T đem theo 01 khẩu súng tự chế hình bút (trong súng có đạn) và 01 con dao; Phan Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 63B9-766.06 chở Ngô Quốc T đem theo 01 con dao.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả nhóm đến Bệnh viện Q. Tại đây, Lê Trí K, Phan Quốc T, Bùi Minh T đứng bên ngoài cổng sau của Bệnh viện để giữ xe và đứng chờ; còn Ngô Quốc T, Nguyễn Thanh T và Thạch Minh Q cầm dao, súng đi vào bên trong bệnh viện đến khoa cấp cứu ban đầu tìm Cao Quốc A. Khi nhìn thấy A đang ngồi trên băng ca khâu vết thương tại Phòng tiểu phẩu của khoa cấp cứu ban đầu thì Q kêu T, T cùng xông vào tấn công A, cụ thể như sau: Q kéo băng ca đẩy A té, T, T cầm dao đâm trúng tay, vai A gây thương tích; Q sử dụng súng ngắn hiệu ROHM RG88 số RC 162318066 bắn về phía A 02 phát nhưng không trúng; T có cầm khẩu súng tự chế hình bút trên tay nhưng không bắn. Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho A thì T, T, Q có la hét lớn tiếng, gây hư hỏng một số tài sản tại Phòng tiểu phẩu của Bệnh viện như băng ca, đèn soi tiểu phẩu, chậu rửa bằng kim loại. Lúc này, anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1990, ngụ số 21B, ấp M, xã M, thành phố M đến can ngăn, đưa A đến Bệnh viện C, tỉnh Bến Tre điều trị. Bệnh viện Q là nơi đang diễn ra hoạt động khám, chữa bệnh, có nhiều bác sĩ, nhân viên và bệnh nhân đang làm việc, khám chữa bệnh tại khoa cấp cứu ban đầu. Hành vi dùng súng bắn, dùng dao đâm A, la hét lớn tiếng và làm hư hỏng tài sản nêu trên của Ngô Quốc T, Thạch Minh Q, Nguyễn Thanh T đã gây nên sự hoảng loạn cho các bệnh nhân đang điều trị; đội ngũ cán bộ, bác sỹ đang làm việc tại khoa cấp cứu; gây gián đoạn, cản trở sự hoạt động bình thường của bệnh viện Q.

Sau khi gây thương tích cho A và gây rối trật tự công cộng tại bệnh viện; T, T, Q đi ra ngoài, lên xe cho K, T, T chở về nhà Phan Quốc T địa chỉ số 740, Tổ 12, ấp 1, xã Đ, thành phố M. Tại đây; T đưa khẩu súng tự chế hình bút bên trong có 01 viên đạn, con dao cho T và T cũng đưa cho T 01 con dao để cất giữ; Q đem khẩu súng ngắn hiệu ROHM RG88 số RC 162318066 trong hộp tiếp đạn có 02 viên đạn và 01 vỏ đạn về nhà tại địa chỉ số 4/12A, đường P, Phường 3, thành phố M cất giấu; riêng con dao Q làm rớt mất trên đường không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không tìm được.

Nguyễn Thanh T khai khẩu súng tự chế hình bút là do trước đó cách ngày xảy ra vụ án khoảng 01 năm, T mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ qua mạng, đem về cất giấu trong tủ tại phòng ngủ của T địa chỉ số 63, ấp H, xã M, thành phố M để sử dụng khi giải quyết mâu thuẫn với người khác. Ngày 04/9/2017, T có đem theo khẩu súng trên đến bệnh viện Q cầm trên tay nhưng không sử dụng mà chỉ cầm dao gây thương tích cho A và sau đó đưa cho T nhờ cất giấu dùm. Đối với Phan Quốc T khi nhận cất giữ dùm T khẩu súng tự chế hình bút trên, T biết rõ trước đó T có đem theo khi đến bệnh viện Q tìm đánh A; khi sử dụng có khả năng gây thương tích cho người khác nhưng T vẫn đồng ý nhận và cất giấu tại phòng ngủ của T. Ngày 05/9/2017, khi Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì T chỉ giao nộp 02 con dao do T, T đưa; không khai nhận việc tàng trữ cây súng tự chế hình bút do T đưa; T cố tình giấu giếm, tiếp tục tàng trữ trái phép, không tự nguyện giao nộp cây súng tự chế hình bút mà T đã gửi cho T. Đến ngày 09/9/2017, T mới thừa nhận việc T có gửi T khẩu súng tự chế hình bút và đến ngày 11/9/2017 mới tiến hành giao nộp khẩu súng trên cho Cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M khởi tố Nguyễn Thanh T và Phan Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vật chứng thu giữ, có liên quan trong vụ án:

- Một vỏ đạn ký hiệu 132014.

- Một con dao cán màu đen dài 19cm.

- Một con dao cán màu xám dài 21cm.

- Một khẩu súng ngắn hiệu ROHM RG88 số RC 162318066, trong hộp tiếp đạn có 02 viên đạn và 01 vỏ đạn.

- Một ống kim loại hình bút dài 15cm (súng bút) trong đó có 01 viên đạn.

- Một hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (17x9)cm.

Căn cứ kết luận giám định số 3130/C54B ngày 25/9/2017 của Phân viện khoa học Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Ống kim loại dài 15cm gửi giám định là súng tự chế hình bút. Súng sử dụng để bắn phát một với loại đạn tiêu chuẩn cở 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm khẩu súng nêu trên với 03 viên đạn tiêu chuẩn cở 5,6mm x 15,6mm, kết quả đạn nổ. Cây súng nêu trên nằm trong danh mục vũ khí quân dụng.

- 01 viên đạn màu vàng, ký hiệu: C gửi giám định là đạn tiêu chuẩn cở 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao quốc phòng), đạn đã dấu hiệu điểm hỏa nhưng không nổ. Đạn được sử dụng để bắn với một số loại súng có cỡ nòng 5,6mm như: súng ám sát hình bút máy, K55, TOZ8, các loại súng tự chế có đường kính buồng chứa đạn 6mm... Sử dụng cây súng tự chế hình bút gửi giám định bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm, đạn nổ vào cơ thể người có thể gây chết hoặc bị thương.

Tại bản cáo trạng số 35/QĐ-VKS ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" và "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 230 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Ngô Quốc T và Thạch Minh Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Phan Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo T và Q mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng; xử phạt bị cáo T từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", đề nghị ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Tòa xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2017, Ngô Quốc T, Thạch Minh Q, Phan Quốc T và Nguyễn Thanh T, Lê Trí K, Bùi Minh T bàn bạc, thống nhất đến Bệnh viện Q tìm đánh Cao Quốc A do trước đó A sử dụng hung khí đâm chết Trần Nhựt Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là bạn của các bị cáo. Để thực hiện ý định, Thạch Minh Q đem theo 01 khẩu súng ngắn hiệu ROHM và 01 con dao; Nguyễn Thanh T đem theo 01 khẩu súng tự chế hình bút và 01 con dao; Phan Quốc T chở Ngô Quốc T đem theo 01 con dao.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả nhóm đến Bệnh viện Q. Phan Quốc T, Lê Trí K và Bùi Minh T đứng bên ngoài cổng sau của Bệnh viện để giữ xe, còn Ngô Quốc T, Nguyễn Thanh T và Thạch Minh Q cầm dao, súng đi vào bên trong bệnh viện đến khoa cấp cứu ban đầu tìm Cao Quốc A. Khi nhìn thấy A thì Q kêu T, T cùng xông vào tấn công A trúng tay, vai A gây thương tích; Q sử dụng súng bắn về phía A 02 phát nhưng không trúng; T có cầm khẩu súng tự chế hình bút trên tay nhưng không bắn. Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho A thì T, T, Q đã la hét

lớn tiếng, gây hư hỏng một số tài sản tại Phòng tiểu phẫu của Bệnh viện như băng ca, đèn soi tiểu phẫu, chậu rửa bằng kim loại. Xét thấy Bệnh viện Q là nơi đang diễn ra hoạt động khám, chữa bệnh, có nhiều bác sĩ, nhân viên và bệnh nhân đang làm việc, khám chữa bệnh tại khoa cấp cứu ban đầu. Hành vi dùng súng bắn, dùng dao đâm A, la hét lớn tiếng và làm hư hỏng tài sản của Bệnh viện nêu trên của Ngô Quốc T, Thạch Minh Q, Nguyễn Thanh T đã gây nên sự hoảng loạn cho các bệnh nhân đang điều trị, gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý đội ngũ cán bộ, bác sỹ đang làm việc tại khoa cấp cứu, gây gián đoạn và cản trở sự hoạt động bình thường của bệnh viện Q nên các bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi gây thương tích cho A và gây rối trật tự công cộng tại bệnh viện; các đối tượng T, T, Q đi ra về nhà Phan Quốc T địa chỉ số 740, Tổ 12, ấp 1, xã Đ, thành phố M. Tại đây, T đưa khẩu súng tự chế hình bút bên trong có 01 viên đạn cho T cất giữ, khẩu súng tự chế này bị cáo T mua trước đó khoảng 01 năm và cất giữ tại nhà của bị cáo T. Qua giám định khẩu súng tự chế hình bút là vũ khí quân dụng nên bị cáo T và T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép vụ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Bệnh viện, đặc biệt ở đây là Bệnh viện Q, thuộc sự quản lý của Quân đội, tỏ ý thức hết sức xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, gây hoang mang lo sợ ảnh hưởng đến tinh thần của các y, bác sỹ, người bệnh, người nuôi bệnh và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Để có cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Tòa xét thấy:

Về hành vi gây rối trật tự công cộng:

Đối với bị cáo Q, bị cáo sử dụng khẩu súng là công cụ hỗ trợ để đi tìm A, khi thấy A bị cáo liền dùng súng bắn 2 phát vào người A, hành vi của bị cáo là manh động nhất, tiếng súng nổ làm náo loạn bệnh viên, gây hoang mang hoảng sợ cho cán bộ nhân viên và bệnh nhân, thân nhân người nuôi bệnh nên cần xử nghiêm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo T và T cùng với bị cáo Q vào tấn công A, sử dụng dao đâm A, la hét lớn tiếng, hành vi của 2 bị cáo đã cùng Q gây ra náo loạn trong bệnh viện, gây lo sợ cho mọi người, nên cũng cần xử phạt nghiêm khắc, tuy nhiên có phần nhẹ hơn so với Q.

Về hành vi tàng trữ trái phép vụ khí quân dụng:

Bị cáo T là người mua khẩu súng tự chế hình bút và cất giữ trong một thời gian dài. Khi đi tìm A bị cáo cũng mang theo, mặc dù không sử dụng nhưng việc bị cáo tàng trữ trong một thời gian dài đã tỏ thái độ bất chấp pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc.

Bị cáo T là người đứng canh giữ cho các bị cáo khác vào tìm A, sau khi các bị cáo khác gây rối xong thì bị cáo T đưa súng bút cho bị cáo cất giữ, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình nhưng nhẹ hơn so với bị cáo T.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo T thuộc diện có công với nhà nước; bị cáo T, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Sau khi bị Ngô Quốc T, Nguyễn Thanh T, Thạch Minh Q gây thương tích; Cao Quốc A có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị nên không đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với Q, T, T, T, K, T về tội "Cố ý gây thương tích".

[5] Đối với Lê Trí K, Phan Quốc T, Bùi Minh T có đi cùng T, T, Q đến Bệnh viện Q nhưng chỉ với mục đích tìm đánh Cao Quốc A; đồng thời K, T, T chỉ đứng bên ngoài cổng bệnh viện. Hành vi gây rối trật tự công cộng của T, T, Q tại khoa cấp cứu ban đầu của bệnh viện không có sự bàn bạc, trao đổi thống nhất với K, T, T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M không khởi tố K, T, T về tội "Gây rối trật tự công cộng" với vai trò đồng phạm cùng T, T, Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện Bệnh viên Q yêu cầu 3 bị cáo T, T, Q bồi thường số tiền thiệt hại cho bệnh viện là 3.808.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Tòa ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 vỏ đạn ký hiệu 132014; 01 khẩu súng ngắn hiệu ROHM RG88 số RC 162318066 bên trong hộp tiếp đạn có 02 viên đạn và 01 vỏ đạn; 01 ống kim loại hình bút dài 15cm trong đó có 01 viên đạn giao cho Ban Chỉ huy quân sự thành phố M xử lý theo quy định pháp luật. Các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[10] Luật sư Võ Trọng K bào chữa cho bị cáo T, T, Q nêu lên nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy lời bào chữa của Luật sư là có căn cứ pháp luật nên Tòa chấp nhận và có xem xét cho các bị cáo.

[11] Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo T nêu lên nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp nên Tòa không chấp nhận. Riêng các tình tiết khác mà Luật sư nêu là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Thạch Minh Q, Ngô Quốc T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Phan Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"

Căn cứ khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thạch Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 230 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Gây rối trật tự công cộng' và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". **Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Quốc T 01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 và 357 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thạch Minh Q và Ngô Quốc T liên đới bồi thường cho Bệnh viện Q số tiền 3.808.000 đồng. Thực hiện một lần.

Kể từ ngày Bệnh viện Q có đơn yêu cầu thi hành, nếu các bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu 01 vỏ đạn ký hiệu 132014; 01 khẩu súng ngắn hiệu ROHM RG88 số RC 162318066 bên trong hộp tiếp đạn có 02 viên đạn và 01 vỏ đạn; 01 ống kim loại hình bút dài 15cm trong đó có 01 viên đạn giao cho Ban Chỉ huy quân sự thành phố M xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán màu đen dài 19cm, 01 con dao cán màu xám dài 21cm, 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (17x9)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M)

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thạch Minh Q và Ngô Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Hoàng Huy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.